TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018 /HS-ST
Ngày 04 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đinh Cường

Ông Nguyễn Văn Phẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Ông Trần An Khương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29, 30 tháng 5 và 04 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Thị K, sinh năm 1985 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1962 (chết); có chồng Bùi Thanh P, sinh năm 1984. Nghề nghiệp: làm thuê; 02 con ruột Bùi Thanh H2, sinh năm 2010; Bùi Thanh Q, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13 tháng 7 năm 2017 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1960 có mặt
Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Lê Thị Q1, sinh năm 1953 có mặt

Trú tại: ấp NB, xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Lê Thị Thúy H3, sinh năm 1985 có mặt

Đại diện ông Trần Thanh T, sinh năm 1974. (chồng bà H3)

Trú tại: ấp PCB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Nguyễn Thị Bé T1, sinh năm 1962 vắng mặt

Trú tại: ấp PTB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Nguyễn Hoàn T2, sinh năm 1993 vắng mặt

Trú tại: ấp PTB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1966 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1968 có mặt

Trú tại: ấp PCB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Hồ Thị Lệ H8, sinh năm 1978 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

9/ Trần Thanh B, sinh năm 1981 có mặt

Trú tại: ấp PC, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

10/ Phan Thị T3, sinh năm 1971 vắng mặt

Trú tại: ấp PTB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

11/ Hồ Thị Linh T4, sinh năm 1992 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

12/ Trần Tuấn Đ, sinh năm 1983 có mặt

Trú tại: ấp PTB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

13/ Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1979 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

14/ Hồ Thanh L, sinh năm 1988 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

15/ Phạm Thị Hồng K1, sinh năm 1981 Có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

16/ Bùi Thị U, sinh năm 1992 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

17/ Nguyễn Hùng M, sinh năm 1986 vắng mặt

Trú tại: ấp PTB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

18/ Phan Ngọc V, sinh năm 1988 có mặt

Trú tại: ấp P, xã AP, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

19/ Hồ Thị Cẩm V1, sinh năm 1986 có mặt

Trú tại: ấp PCB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

20/ Hồ Kim L1, sinh năm 1983 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

21/ Trần Thị Kiều T5, sinh năm 1978 vắng mặt

Trú tại: ấp PTB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

22/ Giang Lệ T6, sinh năm 1963 có mặt

Trú tại: ấp PT C, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

23/ Nguyễn Thị Bé T7, sinh năm 1988 vắng mặt

Trú tại: ấp PTB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

24/ Nguyễn Thị T22T8, sinh năm 1990 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

25/ Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1971 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

26/ Phạm Văn P1, sinh năm 1983 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

27/ Huỳnh Thị N, sinh năm 1992 vắng mặt

Trú tại: ấp PTB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

28/ Cao Thị Hồng T9, sinh năm 1972 vắng mặt

Trú tại: ấp HT, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

29/ Nguyễn Thị Hồng T10, sinh năm 1978 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

30/ Nguyễn Văn N1, sinh năm 1973 có mặt

Trú tại: ấp PH, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

31/ Đặng Thị A, sinh năm 1952 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

32/ Huỳnh Công C1, sinh năm 1984 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

33/ Trịnh Thị B1, sinh năm 1955 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

34/ Đặng Thị Thu C2, sinh năm 1963 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

35/ Lê Ngọc L2, sinh năm 1983 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

36/ Dương Thị L3, sinh năm 1969 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

37/ Hồ Minh T11, sinh năm 1989 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

38/ Huỳnh Thị D1, sinh năm 1990 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

39/ Nguyễn Thị B2, sinh năm 1962 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PT C, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

40/ Thái Thị Còn L4, sinh năm 1962 có mặt

Trú tại: ấp GD, xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

41/ Huỳnh Thị S, sinh năm 1987 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

42/ Nguyễn Kim T12, sinh năm 1977 có mặt

Trú tại: ấp PCB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

43/ Nguyễn Thành T13, sinh năm 1983 Có mặt

Trú tại: ấp PCB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

44/ Nguyễn Thị C3, sinh năm 1966 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

45/ Trần Thị T14, sinh năm 1958 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

46/ Nguyễn Thị Thúy L5, sinh năm 1987 có mặt

Trú tại: ấp PA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

47/ Phạm Thị N2, sinh năm 1974 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

48/ Hồ Thị Hồng L6, sinh năm 1993 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

49/ Huỳnh Thị Diễm M1, sinh năm 1990 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

50/ Lê Ánh T15, sinh năm 1988 có mặt

Trú tại: ấp NB, xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

51/ Trịnh Thị Ngọc S1, sinh năm 1977 có mặt

Trú tại: ấp PCB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

52/ Huỳnh Thị Thu Đ, sinh năm 1962 Có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PT C, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

53/ Bùi Thị T16, sinh năm 1936 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

54/ Lê Thị Cẩm E, sinh năm 1980 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

55/ Hồ Thị Thu L6, sinh năm 1978 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

56/ Lê Văn Bé S1, sinh năm 1988 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

57/ Nguyễn Thị D2, sinh năm 1975 có mặt

Trú tại: ấp NB, xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

58/ Cao Thị Hồng C3, sinh năm 1977 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

59/ Hồ Thị Hồng T17, sinh năm 1985 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PT C, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

60/ Nguyễn Thị N2, sinh năm 1958 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

61/ Lê Văn H5, sinh năm 1977 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

62/ Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm 1977 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

63/ Nguyễn Tấn L7, sinh năm 1993 Có mặt

Trú tại: ấp PT C, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

64/ Lê Thị L8, sinh năm 1964 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

65/ Dương Thị T18, sinh năm 1964 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

66/ Trần Thị Cẩm V1, sinh năm 1985 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

67/ Huỳnh Thị D3, sinh năm 1984 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Mai Minh N3, sinh năm 1963 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Nguyễn Thị Kim Q2, sinh năm 1982 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PT C, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Nguyễn Thị Thùy T19, sinh năm 1989 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Nguyễn Kim B3, sinh năm 1958 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Nguyễn Thị Hoa Đ2, sinh năm 1986 vắng mặt

Trú tại: ấp PT, xã QA, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Nguyễn Hồng A1, sinh năm 1976 vắng mặt

Trú tại: ấp PTB, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Lê Văn Bé N4, sinh năm 1983 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Hồ Văn Đ3, sinh năm 1980 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

9/ Dương Phước L9, sinh năm 1984 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

10/ Nguyễn Thị Cẩm N5, sinh năm 1986 vắng mặt

Trú tại: ấp NB, xã CH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

11/ Huỳnh Thị Cẩm N6, sinh năm 1991 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

12/ Phạm Thị Hồng H6, sinh năm 1987 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

13/ Lê Hồng P2, sinh năm 1992 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

14/ Phạm Văn T20, sinh năm 1959 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

15/ Hồ Văn H7, sinh năm 1966 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

16/ Đặng Thị Hồng N7, sinh năm 1988 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

17/ Võ Thị Yến A2, sinh năm 1991 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

18/ Bùi Ngọc D4, sinh năm 1979 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

19/ Phạm Thị T21, sinh năm 1940 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

20/ Lê Thị S2, sinh năm 1958 có mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

21/ Hồ Thị Lệ Q3, sinh năm 1976 Vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

22/ Bùi Thanh B4, sinh năm 1990 vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

23/ Bùi Thanh P, sinh năm 1984 có đơn xin vắng mặt

Trú tại: ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị K, sinh năm 1985, ngụ ấp: PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long, nghề nghiệp Công nhân. Ngoài ra bị cáo còn tổ chức góp hụi và làm đầu thảo các dây hụi tuần, hụi tháng, hụi mùa (02, 03, 04 tháng). Trong quá trình điều tra chứng minh được bị caó Khoa đã tham gia chơi hụi và làm đầu thảo tổng

cộng 21 dây hụi gồm hụi tuần, hụi tháng và hụi mùa để hưởng tiền huê hồng. Trong quá trình tổ chức góp hụi, bị cáo thực hiện việc góp hụi và giao tiền hụi đúng thỏa thuận nên tạo được sự tin tưởng của nhiều hụi viên, từ đó có các kỳ khui hụi các hụi viên không trực tiếp đi khui mà nhờ bị can bỏ thăm giùm.

Từ khoảng tháng 02/2012 đến tháng 5/2015, lợi dụng sự tin tưởng của các hụi viên, bị cáo đã tự ý đặt tên hụi viên không có họ tên, địa chỉ thật để tham gia các dây hụi (hụi khống); tự ý lấy tên của hụi viên trong các dây hụi, không có sự đồng ý của hụi viên để hốt hụi và chiếm đoạt tiền. Trong 21 dây hụi thì có 15 dây hụi bị can tự ý đặt tên hụi viên không có họ tên và địa chỉ thật (hụi khống) để kêu và hốt hụi trong các lần khui; mượn tên hụi viên tham gia chơi hụi (không được sự đồng ý của các hụi viên) để kêu và hốt hụi trong các lần khui. Số tiền chiếm đoạt trong các dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ 1: Mệnh giá 3.000.000đ, khui ngày 05/9/2013 âm lịch (nhằm ngày 09/10/2013 dương lịch), hụi mùa 03 tháng khui 01 lần, gồm 12 phần, khui được 8 kỳ; bị cáo tham gia 01 phần (trong đó có 01 phần của Bùi Thanh B4 (B4 cỏ) đã đóng được 01 lần hụi sống rồi sang lại cho bị cáo K tham gia). Bị cáo tự ý đặt tên 03 phần (Cô Út, Đào, Cậu Ba) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi và đã hốt lần khui thứ 2,3,4 chiếm đoạt tiền của các hụi viên:

Nguyễn Thị Hồng D (Mẹ V): 5.060.000đ

Lê Thị Q1 (mẹ chồng Tre): 5.060.000đ

Lê Thị Thúy H3 (Cẩm Ta): 5.060.000đ

Nguyễn Thị Bé T1 (Cô T1): 5.060.000đ

Nguyễn Hoàn T2 (cha Dương): 5.060.000đ

Nguyễn Thị U (Thiếm 2 Bé): 5.060.000đ

Nguyễn Thị T22 (Thiếm Vàng): 5.060.000đ

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 35.420.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng)

Dây hụi thứ 2: Mệnh giá 5.000.000đ, khui tháng 11/2013 âm lịch (nhằm tháng 12/2013 dương lịch), hụi 04 tháng khui 01 lần, gồm 08 phần, khui được 06 kỳ; bị cáo không có tham gia dây hụi này. Bị cáo đã lấy tên hụi viên Lê Thị Q1 (mẹ chồng Tre), ở kỳ khui hụi thứ 3 hốt được số tiền 24.640.000đồng (Hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 24.640.000đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Hồ Thị Lệ H8 (Cô May): 2.440.000đ

Lê Thị Q1 (Mẹ chồng Tre): 2.440.000đ

Nguyễn Thị Hồng D(Mẹ Văn): 2.440.000đ

Trần Tuấn Đ (Thảo Tư Đụng): 2.440.000đ

Nguyễn Thị Thúy C (Anh Minh): 2.440.000đ

Hồ Thị Linh T4 (Tâm): 2.440.000đ

Trần Thanh B (Bình Xị): 5.000.000đ

Phan Thị T3 (Tư): 5.000.000đ

Dây hụi thứ 3: Mệnh giá 2.000.000đ, khui ngày 11/02/2014 âm lịch (nhằm ngày 11/03/2014 dương lịch), hụi hai tháng khui 01 lần, gồm 12 phần, khui được 10 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 01 phần. Bị cáo K tự ý đặt tên 01 phần (Hồng) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi, đã hốt lần khui thứ 2 chiếm đoạt số tiền: 12.500.000đ. Bị cáo đã dùng tên các hụi viên Trần Thị Cẩm V1 (thím út Nhanh) lần khui thứ 5 hốt được số tiền 16.000.000đ; Hồ Thanh L(Xì Ke) lần khui thứ 6 hốt được số tiền 16.000.000đ; Trần Thanh B (Bình Xị) lần khui thứ 9 hốt được số tiền: 16.500.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 61.000.000đ (Sáu mươi mốt triệu đồng) của các hụi viên như sau:

Hồ Thanh L (Xì Ke): 5.750.000đ

Nguyễn Thị T22 (thím Vàng): 5.750.000đ

Phạm Thị Hồng K1 (cô Hiền): 6.250.000đ

Bùi Thị U (Tre): 7.250.000đ

Lê Thị Q1 (mẹ Chồng Tre): 5.750.000đ

Nguyễn Hùng M (Bo): 7.250.000đ

Phan Ngọc V (Hiền con sáu Đào): 5.750.000đ

Trần Thị Cẩm V1 (thím út Nhanh): 5.750.000đ

Nguyễn Thị U (thím 2 bé): 5.750.000đ

Trần Thanh B (Bình Xị): 5.750.000đ

Dây hụi thứ 4: Dây hụi mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 10/05/2014 âm lịch (nhằm ngày 07/06/2014 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 16 phần, khui được 16 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 01 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 02 phần (Em Tâm, Em Thư) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi để hốt lần khui thứ 2, 3 chiếm đoạt tổng số tiền: 16.835.000đ. Bị cáo đã dùng tên các hụi viên Nguyễn Thanh H4 (Chú Hùng) lần khui thứ 4 hốt được số tiền 8.775.000đ; Nguyễn Thị Thúy C (anh Minh) lần khui thứ 5 hốt được số tiền 8.255.000đ; Nguyễn Thị Bé T1 (Cô Tám) lần khui thứ 7 hốt được số tiền: 8.500.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 42.365.000đ (Bốn mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) của các hụi viên như sau

Hồ Kim L1 (Hồng Minh): 3.230.000đ

Nguyễn Thị Bé T1 (Cô Tám): 3.230.000đ

Trần Thị Kiều T5 (út Hậu): 3.230.000đ

Giang Lệ T6 (sáu Mến): 3.230.000đ.

Nguyễn Thị Bé T7 (vợ Hải): 02 phần = 6.835.000đ

Nguyễn Thị Thúy C (anh Minh): 3.230.000đ

Nguyễn Thị T22T8 (vợ Vang): 3.230.000đ

Nguyễn Thanh H4 (chú Hùng): 3.230.000đ

Nguyễn Thị T22(thím Vàng): 02 phần = 6.460.000đ

Phạm Văn P1 (anh Phương): 3.230.000đ

Huỳnh Thị N (vợ Nhái): 3.230.000đ

Dây hụi thứ 5: Dây hụi mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 21/05/2014 âm lịch (nhằm ngày 18/06/2014 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 16 phần, khui được 15 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 01 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 03 phần (Đào, cô Tám, cô Chín) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống), đã hốt lần khui thứ 2, 3, 4 chiếm đoạt tổng số tiền: 23.580.000đ. Bị cáo đã dùng tên hụi viên Nguyễn Thị Hồng T10 (8 Bình) khui hụi lần thứ 7 hốt được số tiền 7.250.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 30.830.000đ (Ba mươi triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng) của các hụi viên như sau

Cao Thị Hồng T9 (ba Sức): 2.490.000đ

Nguyễn Thị T22(thím Vàng): 2.490.000đ

Nguyễn Thị Hồng T10 (8 Bình) 2.490.000đ x 2 phần: 4.980.000đ

Nguyễn Văn N1 (cô Củ): 2.965.000đ

Đặng Thị A (bà út Một): 2.490.000đ

Huỳnh Công C1 (Cần): 2.965.000đ

Trịnh Thị B1 (bà ba Mọt): 2.490.000đ

Đặng Thị Thu C2 (chị 2 Yến): 2.490.000đ

Hồ Thị Cẩm V1 (Út bà 10): 2.490.000 đ.

Nguyễn Thị Hồng D (mẹ Văn) 2.490.000đ x 2 phần: 4.980.000đ

Dây hụi thứ 6: Dây hụi mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 02/07/2014 âm lịch (nhằm ngày 28/07/2014 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 16 phần, khui được 14 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 01 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 02 phần (Hoa, bà

Hiệp) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống), đã hốt lần khui thứ 1, 14 chiếm đoạt số tiền: 19.050.000đ. Bị cáo đã dùng tên các hụi viên Lê Ngọc L2 (Phương năm Quýt) lần khui thứ 5 hốt được số tiền 9.040.000đ; Hồ Minh T11 (Chung) lần khui thứ 6 hốt được số tiền 8.800.000đ; Hồ Thanh L (Xì Ke) lần khui thứ 7 hốt được số tiền 9.160.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 46.050.000đ (Bốn mươi sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Lê Ngọc L2 (Phương năm Quýt): 3.250.000đ

Dương Thị L3 (út Huệ): 6.500.000đ

Hồ Minh T11 (Chung): 3.250.000đ

Hồ Thanh L (Xì Ke): 3.250.000đ

Huỳnh Thị D1 (Diễm cô Ba): 3.250.000đ

Phan Thị T3 (thím Tư): 4.650.000đ

Nguyễn Thị B2 (bà 5 mẹ thím Tùng): 3.650.000đ

Hồ Thị Lệ H8 (cô May): 3.650.000đ

Thái Thị Còn L4 (Bà út Lẹ): 3.650.000đ

Nguyễn Thị T22(thím Vàng): 3.650.000đ

Nguyễn Thị Hồng D (mẹ Văn): 3.650.000đ

Huỳnh Thị S (Tú): 3.650.000đ

Dây hụi thứ 7: Dây hụi mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 20/07/2014 âm lịch (nhằm ngày 15/08/2014 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 16 phần, khui được 13 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 01 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 03 phần (chị Trang, Chị Yến, Thanh) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống), đã hốt lần khui thứ 1, 3, 4 chiếm đoạt số tiền: 24.370.000đ. Bị cáo đã dùng tên các hụi viên Đặng Thị Thu C2 (chị 2 Yến) lần khui thứ 6 hốt được số tiền 8.480.000đ); Trần Thị T14 (bác 2 Đắc) lần khui thứ 7 hốt được số tiền 7.600.000đ; Nguyễn Thị C3 (8 Lộc) lần khui thứ 8 hốt được số tiền 8.480.000đ; Nguyễn Thị Thúy L5 (chị vợ Hải) lần khui thứ 10 hốt được số tiền 8.500.000đ; Nguyễn Thị Thúy L5 (vợ anh Hải) lần khui thứ 11 hốt được số tiền 9.000.000đ; Nguyễn Thị Thúy L5 (chị vợ Hải) lần khui thứ 13 hốt được số tiền 9.000.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 75.430.000đ (Bảy mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Nguyễn Kim T12 (chị Thủy) 5.980.000đ x 02 phần : 11.960.000 đ.

Nguyễn Thành T13 (Tâm em chị Thủy): 5.980.000 đ.

Nguyễn Thị C3 (8 Lộc): 5.980.000 đ.

Trần Thị T14 (bác 2 Đắc): 5.980.000 đ.

Đặng Thị Thu C2 (chị 2 Yến): 5.980.000 đ.

Trần Thị Cẩm V1 (út Nhanh): 6.930.000 đ.

Nguyễn Thị Thúy L5 (vợ Hải, chị vợ Hải) 5.980.000đ x 3 phần: 17.940.000đ

Nguyễn Thị Thủy T8 (vợ Vang): 5.980.000 đ.

Phạm Thị Hồng K1 (Cô Hiền): 8.700.000 đ.

Dây hụi thứ 8: Mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 30/09/2014 âm lịch (nhằm ngày 23/10/2014 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 12 phần, khui được 11 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 01 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 02 phần (Cô Mười, thím 8) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống), đã hốt lần khui thứ 3, 5 chiếm đoạt số tiền: 13.200.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 13.200.000đ (Mười ba triệu hai trăm ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Phạm Thị N2 (8 Bình): 1.400.000đ

Hồ Thị Hồng L6 (Lanh): 1.400.000đ

Huỳnh Thị Diễm My (Diễm My): 1.400.000đ

Nguyễn Thị Hồng D (mẹ Tèo): 1.400.000đ

Lê Ánh T15 (Tuyết): 1.400.000đ

Phạm Văn P1 (anh Phương): 1.400.000đ

Trịnh Thị Ngọc S1 (thím 10): 1.400.000đ

Bùi Thị U (Tre): 1.400.000đ

Thái Thị Còn L4 (út Lẹ): 2.000.000đ

Dây hụi thứ 9: Mệnh giá 500.000đ, khui ngày 15/10/2014 âm lịch (nhằm ngày 06/12/2014 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 12 phần, khui được 10 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 02 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 03 phần (Cô 10, Út Me, cô Chín) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống), đã hốt lần khui thứ 3, 4, 5 chiếm đoạt số tiền: 7.890.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 7.980.000 đ (Bảy triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Phạm Thị N2 (8 Quanh): 1.140.000 đ.

Nguyễn Thị Thúy C (Minh): 1.140.000 đ.

Thái Thị Còn L4 (út Lẹ): 1.140.000 đ.

Nguyễn Thị T22 (thím Vàng): 1.140.000 đ.

Dương Thị T18 (năm Quýt): 1.140.000 đ.

Lê Thị Q1 (bác Xui): 1.140.000 đ.

Nguyễn Hùng M (Bo): 1.140.000 đ.

Dây hụi thứ 10: Mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 15/10/2014 âm lịch (nhằm ngày 06/12/2014 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 12 phần, khui được 10 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 01 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 01 phần (Cô Tám) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống), đã hốt lần khui thứ 8 chiếm đoạt số tiền: 8.425.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 8.425.000đ (Tám triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Phạm Văn P1 (anh Phương): 685.000đ

Huỳnh Thị Thu Đ (mẹ Hiếu): 1.000.000đ

Bùi Thị T16 (bà nội Tư): 685.000đ

Đặng Thị Thu C2 (chị 2 Yến): 685.000đ

Bùi Thị U (Tre): 1.000.000đ.

Chị Dân: 1.000.000đ (không rõ họ tên, địa chỉ)

Nguyễn Thị U (thím 2 Bé): 1.000.000đ

Nguyễn Thị T22(thím Vàng): 1.000.000đ

Lê Thị Cẩm E (thầy Hữu): 1.370.000đ.

Dây hụi thứ 11: Mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 02/12/2014 âm lịch (nhằm ngày 21/01/2015 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 16 phần, khui được 8 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 01 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 03 phần (bác Hiệp, thím 6, cô 10) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống), đã hốt lần khui thứ 2, 3, 4 chiếm đoạt số tiền: 23.760.000đ. Bị cáo đã dùng tên các hụi viên Lê Thị Q1 (mẹ chồng Tre) lần khui thứ 5 hốt được số tiền 7.200.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 30.960.000 đ (Ba mươi triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Nguyễn Thị T22 (thím Vàng): 2.580.000đ

Lê Thị Q1 (mẹ chồng Tre) 2.580.000đ x 03 phần = 7.740.000đ

Hồ Thị Thu L6 (út Vui): 2.580.000đ x 02 phần = 5.160.000đ

Nguyễn Kim T12 (chị Thủy): 2.580.000đ

Phạm Thị Hồng K1 (cô Hiền): 2.580.000

Giang Lệ T6 (sáu Mến): 2.580.000đ

Nguyễn Hoàn T2 (Dương): 2.580.000đ

Nguyễn Thị C3 (8 Lộc): 2.580.000đ

Lê Văn Bé S1 (chú Nhỏ): 2.580.000đ

Dây hụi thứ 12: Mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 02/12/2014 âm lịch (nhằm ngày 21/01/2015 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 16 phần, khui được 8 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 02 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 04 phần (Thảo, bác Hiệp, Cô Tám, Cô Chín,) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống), đã hốt lần khui thứ 2, 3, 4, 5 chiếm đoạt số tiền: 27.400.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 27.400.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Lê Thị Q1 (mẹ chồng Tre) 2.740.000đ x 02 phần = 5.480.000đ

Nguyễn Thị Thủy T8 (vợ Vang): 2.740.000đ

Nguyễn Thị T22(thím Vàng): 2.740.000đ

Giang Lệ T6 (sáu Mến): 2.740.000đ

Nguyễn Văn N1 (cô Củ): 2.740.000đ

Nguyễn Thị D2 (chị 2 Mến): 2.740.000đ

Nguyễn Thị C3 (8 Lộc): 2.740.000đ

Nguyễn Thị Hồng T10 (8 Bình): 2.740.000đ

Nguyễn Hoàn T2 (Dương): 2.740.000đ

Dây hụi thứ 13: Mệnh giá 300.000đ, khui ngày 02/12/2014 âm lịch (nhằm ngày 21/01/2015 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 16 phần, khui được 8 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 02 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 04 phần (chị Hoa, Sáu, cô 10 Y, Tèo) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống) đã hốt 03 phần ở lần khui thứ 5, 7, 8 chiếm đoạt số tiền: 6.970.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 6.970.000đ (Sáu triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Lê Thị Q1 (mẹ chồng Tre): 610.000đ .

Nguyễn Thị Thủy T8 (vợ Vang): 610.000đ.

Phạm Thị N2 (8 Quanh): 610.000đ.

Lê Thị L8 (mẹ): 900.000đ.

Hồ Thị Thu L6 (út Vui): 610.000đ.
Nguyễn Văn N1 (Cô Củ): 610.000đ.

Cao Thị Hồng C3 (dì Năm): 900.000đ.

Thái Thị Còn L4 (bà Út Lẹ): 610.000đ.

Phan Thị T3 (thím Tư): 900.000đ.

Nguyễn Thị Hồng T10 (8 Bình): 610.000đ.

Dây hụi thứ 14: Mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 11/03/2015 âm lịch (nhằm ngày 29/04/2015 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 13 phần, khui được 5 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 01 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 03 phần (chị Hoa, bác Hiệp, bác Hai) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống) đã hốt lần khui thứ 3, 4, 5 chiếm đoạt số tiền: 15.810.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 15.810.000đ (Mười lăm triệu tám trăm mười ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Hồ Thị Hồng T17 (mợ 9 của Thắm):1.830.000đ x 02 phần = 3.660.000đ

Cô Thủy: 3.000.000đ (không rõ họ tên, địa chỉ)

Nguyễn Thị N2 (sáu Mườn): 1.830.000đ

Huỳnh Thị D3 (9 Véo, Khóe): 1.830.000đ x 02 phần = 3.660.000đ

Lê Văn H5 (Hà): 1.830.000đ

Đặng Thị Thu C2 (chị 2 Yến): 1.830.000đ.

Dây hụi thứ 15: Dây hụi mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 19/03/2015 âm lịch (nhằm ngày 07/05/2015 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 14 phần, khui được 4 kỳ; bị cáo trực tiếp tham gia 02 phần. Bị cáo tự ý đặt tên 02 phần (anh Thảo, Cô 10) không có họ tên địa chỉ thật để tham gia trong dây hụi (hụi khống) đã hốt lần khui thứ 3, 4 chiếm đoạt số tiền: 8.435.000đ.

Tổng cộng trong dây hụi này bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 8.435.000đ (Tám triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng) của các hụi viên như sau:

Nguyễn Thị Thủy T8 (vợ Giang): 1.280.000đ

Đặng Thị Ngọc Y (chị Yến): 635.000đ

Nguyễn Tấn L7 (Mẫm): 1.280.000đ

Nguyễn Thị T22 (thím Vàng): 1.280.000đ

Hồ Kim L1 (Hồng Minh): 1.400.000đ

Hồ Thanh L (Xì Ke): 1.280.000đ
Thái Thị Còn L4 (bà Út Lẹ): 1.280.000đ

Trong 15 dây hụi trên, bị cáo Nguyễn Thị K đã tự ý mượn tên của hụi viên ở 07 dây hụi với 19 lần hốt hụi chiếm đoạt số tiền 191.180.000đ (Một trăm chín mươi mốt triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng); Tự ý đặt tên hụi viên không có tên địa chỉ thật (hụi khống) ở 14 dây hụi với 35 lần hốt hụi chiếm đoạt số tiền: 243.735.000đ (Hai trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Còn lại 06 dây hụi bị can không có chiếm đoạt tiền như sau:

-Dây hụi mệnh giá 2.000.000đ, khui ngày 20/01/2012 âm lịch (nhằm ngày 11/02/2012 dương lịch), hụi bốn tháng khui 01 lần, gồm 13 phần và có 12 hụi viên tham gia.

-Dây hụi mệnh giá 3.000.000đ, khui vào tháng 01/2013 âm lịch (nhằm tháng 02/2012 dương lịch), hụi bốn tháng khui 01 lần, gồm 11 phần và có 09 hụi viên tham gia

-Dây hụi mệnh giá 1.000.000đ, khui ngày 10/01/2014 âm lịch (nhằm ngày 09/02/2014 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 20 phần và có 20 hụi viên tham gia.

-Dây hụi mệnh giá 5.000.000đ, khui vào tháng 09/2014 âm lịch (nhằm tháng 10/2012 dương lịch), hụi bốn tháng khui 01 lần, gồm 10 phần và có 09 hụi viên tham gia.

-Dây hụi mệnh giá 500.000đ, khui ngày 15/02/2015 âm lịch (nhằm ngày 03/04/2015 dương lịch), hụi một tháng khui 01 lần, gồm 22 phần và có 18 hụi viên tham gia.

-Dây hụi mệnh giá 2.000.000đ, khui ngày 22/02/2015 âm lịch (nhằm ngày 10/04/2015 dương lịch), hụi ba tháng khui 01 lần, gồm 12 phần và có 09 hụi viên tham gia.

Đến ngày 10/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MT đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị can xác định đã lợi dụng sự tin tưởng của các hụi viên để gian dối và chiếm đoạt tiền. Số tiền này bị can đã sử dụng vào mục đích đóng bù các phần hụi chết mà bị can đã hốt và sử dụng cá nhân, sinh hoạt gia đình hết, hiện nay không còn khả năng thanh toán. Bị cáo đã chiếm đoạt của từng người bị hại số tiền như sau:

1. Nguyễn Thị Hồng D (mẹ Văn, mẹ Tèo): 17.530.000đ
2. Lê Thị Q1 (mẹ chồng Tre, chị chồng Tre): 28.220.000đ
3. Lê Thị Thúy H3 (Cẩm Ta): 5.060.000 đ.
4. Nguyễn Thị Bé T1 (cô Tám): 8.290.000 đ.
5. Nguyễn Hoàn T2 (Dương): 10.380.000 đ.
6. Nguyễn Thị U (thím 2 Bé): 11.810.000 đ.
7. Nguyễn Thị T22 (thím Vàng): 32.150.000 đ.
8. Hồ Thị Lệ H8 (cô May): 6.090.000 đ.

9. Trần Thanh B (Bình Xị): 10.750.000 đ.

10. Phan Thị T3 (thím Tư): 10.550.000 đ.

11. Hồ Thị Linh T4 (Tâm): 2.440.000 đ.

12. Trần Tuấn Đ (Thảo tư Đụng): 2.440.000 đ.

13. Nguyễn Thị Thúy C (anh Minh, 2 Minh): 6.810.000 đ.

14. Hồ Thanh L (Xì Ke): 10.280.000 đ.

15. Phạm Thị Hồng K1 (cô Hiền): 17.530.000 đ.

16. Bùi Thị U (Tre): 9.650.000 đ.

17. Nguyễn Hùng M (Bo): 8.390.000 đ.

18. Phan Ngọc V (Hiền con cô 6 Đào): 5.750.000 đ.

19. Trần Thị Cẩm V1 (út Nhanh): 12.680.000 đ.

20. Hồ Kim L1 (Hồng Minh): 4.630.000 đ.

21. Trần Thị Kiều T5 (út Hậu): 3.230.000 đ.

22. Giang Lệ T6 (sáu Mến): 8.550.000 đ.

23. Nguyễn Thị Bé T7 (vợ Hải): 6.835.000 đ.

24. Nguyễn Thị Thủy T8 (vợ Vang): 13.840.000 đ.

25. Nguyễn Thanh H4 (chú Hùng): 3.230.000 đ.

26. Phạm Văn P1 (anh Phương): 5.315.000 đ.

27. Huỳnh Thị D3 (9 Véo, Khóe) 3.660.000 đ.

28. Cao Thị Hồng T9 (ba Sức): 2.490.000 đ.

29. Nguyễn Thị Hồng T10 (8 Bình): 8.330.000 đ.

30. Nguyễn Văn N1 (cô Củ):6.315.000 đ.

31. Đặng Thị A (bà út Một): 2.490.000 đ.

32. Huỳnh Công C1 (Cần): 2.965.000 đ.

33. Trịnh Thị B1 (bà ba Mọt): 2.490.000 đ.

34. Đặng Thị Thu C2 (chị 2 Yến): 10.985.000 đ.

35. Hồ Thị Cẩm V1 (út bà Mười): 2.490.000 đ.

36. Lê Ngọc L2 (Phương năm quýt): 3.250.000 đ.

37. Dương Thị L3 (út Huệ): 6.500.000 đ.

38. Hồ Minh T11 (Chung): 3.250.000 đ.

39. Huỳnh Thị D1 (Diễm cô Ba): 3.250.000 đ.

40. Nguyễn Thị B2 (bà Năm): 3.650.000 đ.
41. Thái Thị Còn L4 (bà út Lẹ): 8.680.000 đ.
42. Huỳnh Thị S (Tú): 3.650.000 đ.
43. Nguyễn Kim T12 (chị Thủy): 14.540.000 đ.
44. Nguyễn Thành T13 (Tâm em chị Thủy): 5.980.000 đ.
45. Nguyễn Thị C3 (8 Lộc):11.300.000 đ.
46. Trần Thị T14 (bác 2 Đắc): 5.980.000 đ.
47. Nguyễn Thị Thúy L5 (chị vợ Hải): 17.940.000 đ.
48. Phạm Thị N2 (8 Quanh): 3.150.000 đ.
49. Hồ Thị Hồng L6 (Lanh): 1.400.000 đ.
50. Huỳnh Thị Diễm M (Diễm My): 1.400.000 đ.
51. Lê Ánh T15 (Tuyết): 1.400.000 đ.
52. Trịnh Thị Ngọc S1 (thiếm 10): 1.400.000 đ.
53. Huỳnh Thị Thu Đ (mẹ Hiếu): 1.000.000 đ.
54. Bùi Thị T16 (bà nội Tư): 685.000 đ.
55. Chị D4 (chưa biết rõ họ tên, địa chỉ): 1.000.000 đ.
56. Lê Thị Cẩm E (thầy Hữu): 1.370.000 đ.
57. Hồ Thị Thu L6 (út Vui): 5.770.000 đ.
58. Lê Văn Bé S1 (chú Nhỏ): 2.580.000 đ.
59. Nguyễn Thị D2 (chị Mến): 2.740.000 đ.
60. Cao Thị Hồng C3 (dì Năm): 900.000 đ.
61. Hồ Thị Hồng T17 (Hồng Thắm): 3.660.000 đ.
62. Nguyễn Thị N2 (sáu Mười): 1.830.000 đ.
63. Lê Văn H5 (Hà): 1.830.000 đ.
64. Cô T23 (chưa biết rõ họ tên, địa chỉ) : 3.000.000 đ.
65. Nguyễn Tấn L7 (Mẫm): 1.280.000 đ.
66. Đặng Thị Ngọc Y (chị Yến): 635.000 đ.
67. Lê Thị L8 (mẹ): 900.000 đ.
68. Huỳnh Thị N (vợ Nhái): 3.230.000đ.
69. Dương Thị T18 (năm Quýt): 1.140.000đ.

Tổng cộng: 430.915.000đ (Bốn trăm ba mươi triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng)

Về trách nhiệm dân sự: Trong qua trình điều tra bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo đã thống nhất cấn trừ số tiền chiếm đoạt và số tiền nợ hụi lẫn nhau giữa các dây hụi, còn nợ tiền qua lại như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị K còn thiếu nợ tiền hụi của các hụi viên như sau:

1. Nguyễn Thị Hồng D (mẹ Văn, mẹ Tèo) : 15.320.000đ
2. Lê Thị Q1 (mẹ chồng tre, chị chồng tre): 55.135.000đ
3. Nguyễn Thị Bé T1 (cô Tám): 24.900.000 đ.
4. Nguyễn Thị U (thím 2 Bé): 54.305.000 đ.
5. Nguyễn Thị T22 (thím Vàng): 54.880.000 đ.
6. Hồ Thị Lệ H8 (cô May):19.950.000 đ.
7. Trần Thanh B (Bình Xị): 21.150.000 đ.
8. Phan Thị T3 (thím Tư, Tư): 215.000 đ.
9. Nguyễn Thị Thúy C (anh Minh, 2 Minh): 34.785.000 đ.
10. Hồ Thanh L (Xì Ke): 36.790.000 đ.
11. Phạm Thị Hồng K1 (cô Hiền):13.930.000 đ.
12. Nguyễn Hùng M (Bo): 24.440.000 đ.
13. Phan Ngọc V (Hiền con cô sáu Đào): 14.300.000đ
14. Trần Thị Cẩm V1 (út Nhanh): 3.765.000 đ.
15. Hồ Kim L1 (Hồng Minh): 24.105.000 đ.
16. Giang Lệ T6 (sáu Mến): 10.850.000 đ.
17. Nguyễn Thị Thủy T8 (vợ Vang): 17.390.000 đ.
18. Nguyễn Thanh H4 (chú Hùng): 9.750.000 đ.
19. Phạm Văn P1 (anh Phương): 22.285.000 đ.
20. Huỳnh Thị D3 (9 Véo, Khóe): 6.340.000đ.
21. Cao Thị Hồng T9 (ba Sức): 13.350.000 đ.
22. Nguyễn Thị Hồng T10 (8 Bình): 25.295.000 đ.
23. Nguyễn Văn N1 (cô Củ): 9.085.000 đ.
24. Huỳnh Công C1 (Cần): 1.440.000 đ.
25. Đặng Thị Thu C2 (chị 2 Yến): 14.055.000 đ.
26. Lê Ngọc L2 (Phương năm Quýt): 8.160.000 đ.

27. Dương Thị L3 (út Huệ): 20.850.000 đ.
28. Hồ Minh T11 (Chung): 9.125.000 đ.
29. Huỳnh Thị D1 (Diễm cô Ba): 9.125.000 đ.
30. Thái Thị Còn L4 (bà út Lẹ): 2.130.000 đ.
31. Nguyễn Kim T12 (chị Thủy): 22.290.000 đ.
32. Nguyễn Thành T13 (Tâm em chị Thủy): 8.580.000 đ.
33. Nguyễn Thị C3 (8 Lộc): 19.030.000 đ.
34. Trần Thị T14 (bác 2 Đắc): 8.580.000 đ.
35. Nguyễn Thị Thúy L5 (chị vợ Hải): 25.740.000 đ.
37. Huỳnh Thị Diễm M (Diễm My): 7.700.000 đ.
38. Trịnh Thị Ngọc S1 (thiếm 10): 19.955.000 đ.
39. Hồ Thị Thu L6 (út Vui): 11.955.000 đ.
40. Lê Văn Bé S1 (chú Nhỏ): 5.130.000 đ.
41. Nguyễn Thị D2 (chị Mến): 5.320.000 đ.
42. Cao Thị Hồng C3 (dì Năm): 610.000 đ.
43. Hồ Thị Hồng T17 (Hồng Thắm): 13.000.000 đ.
44. Nguyễn Thị N2 (sáu Mười): 3.170.000 đ.
45. Lê Văn H5 (Hà): 16.410.000 đ.
46. Nguyễn Tấn L7 (Mẫm): 5.115.000 đ.
47. Nguyễn Thị Bé Thảo (thím An): 225.000đ
48. Dương Phước L9 (anh Năm): 1.800.000đ
49. Nguyễn Thị Cẩm N5 (Lâm- Tài): 1.340.000đ
50. Huỳnh Thị Cẩm N6 (Nương): 9.200.000đ
51. Dương Thị T18 (năm Quýt): 3.800.000đ
52. Phạm Thị Hồng H6 (chị út): 1.875.000đ
53. Lê Hồng P2 (vợ Hiền): 1.875.000đ
54. Phạm Văn T20 (dượng Năm): 1.875.000đ
55. Hồ Văn H7 (6 Quàng): 1.875.000đ
56. Đặng Thị Hồng N7 (anh Bé): 1.875.000đ
57. Võ Thị Yến A2 (cô Oanh): 1.875.000đ
58. Bùi Ngọc D4 (cô Diễm): 1.875.000đ

59. Phạm Thị T21 (bà năm Khỏe): 2.600.000đ

60. Lê Thị S2 (dì Năm): 1.875.000đ**.**

Những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn nợ tiền hụi bị cáo như sau:

1. Mai Minh N3 (mợ 5): 5.600.000đ

2. Nguyễn Thị T22 (bà 2 Sơn): 9.950.000đ

3. Nguyễn Thị Kim Q2 (chú Tùng): 3.020.000đ

4. Lê Thị Thúy H3 (Cẩm Ta): 9.450.000đ

5. Lê Ánh T15 (Tuyết): 9.470.000 đ

6. Hồ Thị Linh T4 (Tâm): 6.500.000đ

7. Trần Tuấn Đ (Thảo): 8.390.000đ

8. Nguyễn Thị Thùy T19 (Thùy Em): 2.685.000đ

9. Nguyễn Kim B3 (bà năm Đậu): 2.955.000đ

10 Nguyễn Thị Hoa Đ2 (Đào): 22.875.000đ

11. Nguyễn Hồng A1 (hai Ân): 35.000đ

12. Nguyễn Thị Bé T7 (vợ Hải): 3.790.000đ

13. Trần Thị Kiều T5 (út Hậu): 5.350.000đ

14. Huỳnh Thị N (vợ Nhái): 2.290.000đ

15. Đặng Thị A (bà út Một): 3.360.000đ

16. Trịnh Thị B1 (bà ba Mọt): 5.160.000đ

17. Hồ Thị Cẩm V1 (út bà Mười): 1.060.000đ

18. Huỳnh Thị S (Tú): 1.500.000 đ

19. Nguyễn Thị B2 (bà Năm): 4.125.000đ

20. Hồ Thị Hồng L6 (Lanh): 3.300.000đ

21. Chị D4: 590.000đ

22 Lê Văn Bé N4 (chú Bự): 6.175.000đ

23. Cô T23: 3.940.000đ

Tổng cộng: 105.390.000đ (Một trăm lẻ năm triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng).

Bị cáo đã tác động anh Bùi Thanh P, sinh năm 1984, ngụ ấp PCA, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long (chồng của bị cáo) tự nguyện nộp số tiền là 20.000.0000đ (Hai mươi triệu đồng) để khắc phục hậu quả thay bị cáo.

Đối với Bùi Thanh P biết việc bị can tổ chức chơi hụi và làm đầu thảo hụi, nhưng không biết việc bị cáo gian dối để chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Cơ quan điều tra đã xác định không là đồng phạm nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 03/CT.VKS, ngày 25 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện MT truy tố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 điều 174; Điều 38; Các điểm b, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 04 (Bốn) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Án phí áp dụng Điều 135, Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp theo quy định.

Về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại và trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo, anh P và những bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận, sau khi khấu trừ phần tiền bị cáo, anh P phải bồi thường thiệt hại và phần trách nhiệm dân sự, bị cáo, anh Bùi Thanh P đồng ý có trách nhiệm cùng trả lại tiền cho những người này.

Đối với những bị hại (người còn nợ tiền bị cáo trong phần trách nhiệm dân sự) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý cùng có trách nhiệm trả lại tiền còn nợ cho bị cáo.

Tất cả những bị hại chỉ yêu cầu bị cáo và anh P trả tiền vốn, không yêu cầu trả tiền lãi. Bị cáo cũng yêu cầu những người nợ tiền bị cáo trả tiền vốn, không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại phiên tòa, trong quá trình điều tra có những hụi viên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại tiền mà bị can còn nợ: Lê Thị L8 (mẹ), Nguyễn Thị T22 (cô 3 Thủy), Nguyễn Hoàn T2 (cha Dương), Bùi Thị U (Tre), Huỳnh Thị Thu Đ (mẹ Hiếu), Bùi Thị T16 (bà nội Tư), Lê Thị Cẩm E (thầy Hữu), Đặng Thị Ngọc Y (chị Yến), Dương Phước L9 (anh Năm), Nguyễn Thị B2 (bà Năm).

Tại phiên tòa, đối với các hụi viên: Mai Minh N3, Nguyễn Thị T22 (bà 2 sơn) đã chết, Trần Tấn Đạt, Nguyễn Kim B3, Nguyễn Thị Hoa Đ2, Nguyễn Hồng A1, Nguyễn Thị Bé T7, Huỳnh Thị N, Hồ Thị Cẩm V1, bị cáo không yêu cầu trả lại số tiền còn nợ.

Đối với chị D4, cô T23 cơ quan điều tra chưa xác định được họ, tên địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở giải quyết, khi nào làm việc được sẽ giải quyết sau.

Tại phiên tòa bị cáo, Phạm Thị N2, Hồ Thị Hồng L6, Hồ Văn Đ3 tự thỏa thuận không còn nợ lẫn nhau nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thanh P trình bày: Anh P là chồng của bị cáo K, biết bị cáo tổ chức chơi hụi nhưng việc bị cáo K dùng thủ đoạn gian dối để hốt hụi chiếm đoạt tiền anh P hoàn toàn không biết. Số tiền 20.000.000 đồng là do K tác động anh nộp để khắc phục hậu quả, anh không yêu cầu K trả lại. Anh Bùi Thanh P đồng ý cùng bị cáo khắc phục hậu quả, đồng ý cùng bị cáo trả lại tiền chiếm đoạt và tiền còn nợ các hụi viên.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện MT xét xử là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên xét xử vắng theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện MT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Thị K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2012 đến tháng 5 năm 2015, bị cáo có tổ chức mở nhiều dây hụi do bị cáo làm đầu thảo. Lợi dụng sự tin tưởng của các hụi viên, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối tự ý mượn tên của nhiều hụi viên (không được sự đồng ý của các hụi viên) và tự ý đặt tên hụi viên (không có họ tên thật, địa chỉ cụ thể) để kêu hụi và hốt hụi trong 15 dây hụi. Bị cáo đã chiếm đoạt được tổng số tiền là 430.915.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng) nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Xét lời nhận tội của bị cáo

là phù hợp với các lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MT, tại phiên tòa và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như: các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, những người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu của người khác về tài sản. Trong khi mọi người đang tích cực lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho mình và góp phần làm giàu cho xã hội, thì bị cáo lại làm ngược lại, muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để lấy tài sản của người khác làm của riêng mình. Bị cáo gây bất bình trong dư luận xã hội, đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Vì thế, để đấu tranh ngăn chặn tình trạng trên không để tái diễn trong địa bàn nói riêng và trong xã hội nói chung, cần lên cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và chồng bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả và có nhiều bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập xã hội và nuôi 02 con nhỏ nên chấp nhận, xem đó là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.3] Về vật chứng: Các giấy hụi đã được đối chiếu và bị cáo xác nhận trong giai đoạn điều tra đây là những chứng cứ trong vụ án nên cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[2.4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và trách nhiệm dân sự:

Bị cáo, anh Bùi Thanh P tự nguyện hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt. Sau khi cấn trừ qua lại các dây hụi, bị cáo, anh Bùi Thanh P còn nợ bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền như sau:

Nguyễn Thị Hồng D (mẹ Văn, mẹ Tèo) số tiền 15.320.000đ

Lê Thị Q1 (mẹ chồng Tre, chị chồng Tre) số tiền 55.135.000đ

Nguyễn Thị Bé T1 (cô Tám) số tiền 24.900.000 đ.

Nguyễn Thị U (thím 2 Bé) số tiền 54.305.000 đ.

Nguyễn Thị T22 (thím Vàng) số tiền 54.880.000 đ.

Hồ Thị Lệ H8 (cô May) số tiền 19.950.000 đ.

Trần Thanh B (Bình Xị) số tiền 21.150.000 đ.

Phan Thị T3 (thím Tư, Tư) số tiền 215.000 đ.

Nguyễn Thị Thúy C (anh Minh, 2 Minh) số tiền 34.785.000 đ.

Hồ Thanh L (Xì Ke) số tiền 36.790.000 đ.

Phạm Thị Hồng K1 (cô Hiền) số tiền 13.930.000 đ.

Nguyễn Hùng M (Bo) số tiền 24.440.000 đ.

Phan Ngọc V (Hiền con cô sáu Đào) số tiền 14.300.000đ

Trần Thị Cẩm V1 (út Nhanh) số tiền 3.765.000 đ.

Hồ Kim L1 (Hồng Minh) số tiền 24.105.000 đ.

Giang Lệ T6 (sáu Mến) số tiền 10.850.000 đ.

Nguyễn Thị Thủy T8 (vợ Vang) số tiền 17.390.000 đ.

Nguyễn Thanh H4 (chú Hùng) số tiền 9.750.000 đ.

Phạm Văn P1 (anh Phương) số tiền 22.285.000 đ.

Huỳnh Thị D3 (9 Véo, Khóe) số tiền 6.340.000đ.

Cao Thị Hồng T9 (ba Sức) số tiền 13.350.000 đ.

Nguyễn Thị Hồng Thùy (8 Bình) số tiền 25.295.000 đ.

Nguyễn Văn N1 (cô Củ) số tiền 9.085.000 đ.

Huỳnh Công C1 (Cần) số tiền 1.440.000 đ.

Đặng Thị Thu C2 (chị 2 Yến) số tiền 14.055.000 đ.

Lê Ngọc L2 (Phương năm Quýt) số tiền 8.160.000 đ.

Dương Thị L3 (út Huệ) số tiền 20.850.000 đ.

Hồ Minh T11 (Chung) số tiền 9.125.000 đ.

Huỳnh Thị D1 (Diễm cô Ba) số tiền 9.125.000 đ.

Thái Thị Còn L4 (bà út Lẹ) số tiền 2.130.000 đ.

Nguyễn Kim T12 (chị Thủy) số tiền 22.290.000 đ.

Nguyễn Thành T13 (Tâm em chị Thủy) số tiền 8.580.000 đ.

Nguyễn Thị C3 (8 Lộc) số tiền 19.030.000 đ.

Trần Thị T14 (bác 2 Đắc) số tiền 8.580.000 đ.

Nguyễn Thị Thúy L5 (chị vợ Hải) số tiền 25.740.000 đ.

Huỳnh Thị Diễm M (Diễm My) số tiền 7.700.000 đ.

Trịnh Thị Ngọc S1 (thiếm 10) số tiền 19.955.000 đ.

Hồ Thị Thu L6 (út Vui) số tiền 11.955.000 đ.

Lê Văn Bé S1 (chú Nhỏ) số tiền 5.130.000 đ.

Nguyễn Thị D2 (chị Mến) số tiền 5.320.000 đ.

Cao Thị Hồng C3 (dì Năm) số tiền 610.000 đ.

Hồ Thị Hồng T17 (Hồng Thắm) số tiền 13.000.000 đ.

Nguyễn Thị N2 (sáu Mười) số tiền 3.170.000 đ.

Lê Văn H5 (Hà) số tiền 16.410.000 đ.

Nguyễn Tấn L7 (Mẫm) số tiền 5.115.000 đ.

Nguyễn Thị Bé Thảo (thím An) số tiền 225.000đ

Nguyễn Thị Cẩm N5 (Lâm - Tài) số tiền 1.340.000đ

Huỳnh Thị Cẩm N6 (Nương) số tiền 9.200.000đ

Dương Thị T18 (năm Quýt) số tiền 3.800.000đ

Phạm Thị Hồng H6 (chị út) số tiền 1.875.000đ

Lê Hồng P2 (vợ Hiền) số tiền 1.875.000đ

Phạm Văn T20 (dượng Năm) số tiền 1.875.000đ

Hồ Văn H7 (6 Quàng) số tiền 1.875.000đ

Đặng Thị Hồng N7 (anh Bé) số tiền 1.875.000đ

Võ Thị Yến A2 (cô Oanh) số tiền 1.875.000đ

Bùi Ngọc D4 (cô Diễm) số tiền 1.875.000đ

Phạm Thị T21 (bà năm Khỏe) số tiền 2.600.000đ

Lê Thị S2 (dì Năm) số tiền 1.875.000đ.

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thị K và anh Bùi Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền: 781.950.000 đồng (Bảy trăm tám mươi mốt triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối với Lê Thị L8 (mẹ), Nguyễn Thị T22 (cô 3 Thủy), Nguyễn Hoàn T2 (cha Dương), Bùi Thị U (Tre), Huỳnh Thị Thu Đ (mẹ Hiếu), Bùi Thị T16 (bà nội Tư), Lê Thị Cẩm E (thầy Hữu), Đặng Thị Ngọc Y (chị Yến), Dương Phước L9 (anh Năm), Bùi Thị Bảy (bà Năm). Trong gia đoạn điều tra và tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và trách nhiệm dân sự nên miễn xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim Q2, bà Lê Thị Thúy H3, bà Lê Ánh T15, bà Hồ Thị Linh T4, bà Nguyễn Thị Thùy T19, bà Trần Thị Kiều T5, bà Đặng Thị A, bà Trịnh Thị B1, bà Huỳnh Thị S, bà Nguyễn Thị B2, ông Lê Văn Bé N4 trong quá trình điều tra đã đối chiếu, cấn trừ qua còn nợ bị cáo nên buộc các đương sự trả lại bị cáo K số tiền cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị Kim Q2 (chú Tùng): 3.020.000đ

2. Lê Thị Thúy H3 (Cẩm Ta): 9.000.000đ

3. Lê Ánh T15 (Tuyết): 9.000.000 đ

4. Hồ Thị Linh T4 (Tâm): 5.350.000đ

5. Nguyễn Thị Thùy T19 (Thùy Em): 1.000.000đ

6. Trần Thị Kiều T5 (út Hậu): 2.000.000đ

7. Đặng Thị A (bà út Một): 3.360.000đ

8. Trịnh Thị B1 (bà ba Mọt): 1.000.000đ

8. Huỳnh Thị S (Tú): 1.500.000 đ

9. Nguyễn Thị B2 (bà Năm): 2000.000đ

10. Lê Văn Bé N4 (chú Bự): 6.175.000đ

Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu Mai Minh N3, Nguyễn Thị Thủy, Trần Tuấn Đ, Nguyễn Kim B3, Nguyễn Thị Hoa Đ2, Nguyễn Hồng A1, Nguyễn Thị Bé T7, Huỳnh Thị N, Hồ Thị Cẩm V1 trả lại tiền cho bị cáo nên không xét.

Bị cáo, Phạm Thị N2, Hồ Thị Hồng L6, Hồ Văn Đ3 tự thỏa thuận không còn nợ lẫn nhau nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không xét.

Đối với chị D4, cô T23 cơ quan điều tra chưa xác định được họ, tên địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở giải quyết, khi nào làm việc được sẽ giải quyết sau.

[2.5] Đối với số tiền 20.000.000 đồng do anh Bùi Thanh P nộp khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện MT đang trực tiếp quản lý số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nên giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện MT tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí hình sự theo quy định khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 , Điều 54, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Phạt bị cáo Nguyễn Thị K 4 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/7/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại và trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị K và anh Bùi Thanh P cùng có trách nhiệm trả:

Nguyễn Thị Hồng D (mẹ Văn, mẹ Tèo) số tiền 15.320.000đ (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Lê Thị Q1 (mẹ chồng Tre, chị chồng Tre) số tiền 55.135.000đ (Năm mươi lăm triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Nguyễn Thị Bé T1 (cô Tám) số tiền 24.900.000 đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Nguyễn Thị U (thím 2 Bé) số tiền 54.305.000 đ (Năm mươi bốn triệu ba trăm lẻ năm ngàn đồng).

Nguyễn Thị T22 (thím Vàng) số tiền 54.880.000 đ (Năm mươi bốn triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

Hồ Thị Lệ H8 (cô May) số tiền 19.950.000 đ (Mười chín triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Trần Thanh B (Bình Xị) số tiền 21.150.000 đ (Hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Phan Thị T3 (thím Tư, Tư) số tiền 215.000 đ (Hai trăm mười lăm ngàn đồng).

Nguyễn Thị Thúy C (anh Minh, 2 Minh) số tiền 34.785.000 đ (Ba mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn).

Hồ Thanh L (Xì Ke) số tiền 36.790.000 đ (Ba mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

Phạm Thị Hồng K1 (cô Hiền) số tiền 13.930.000 đ (Mười ba triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng).

Nguyễn Hùng M (Bo) số tiền 24.440.000 đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm bốn chục ngàn đồng).

Phan Ngọc V (Hiền con cô sáu Đào) số tiền 14.300.000đ (Mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Trần Thị Cẩm V1 (út Nhanh) số tiền 3.765.000 đ (Ba triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Hồ Kim L1 (Hồng Minh) số tiền 24.105.000 đ (Hai mươi bốn triệu một trăm lẻ năm ngàn đồng).

Giang Lệ T6 (sáu Mến) số tiền 10.850.000 đ (Mười triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Nguyễn Thị Thủy T8 (vợ Vang) số tiền 17.390.000 đ (Mười bảy triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng).

Nguyễn Thanh H4 (chú Hùng) số tiền 9.750.000 đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Phạm Văn P1 (anh Phương) số tiền 22.285.000 đ (Hai mươi hai triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Huỳnh Thị D3 (9 Véo, Khóe) số tiền 6.340.000đ (Sáu triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

Cao Thị Hồng T9 (ba Sức) số tiền 13.350.000 đ (Mười ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Nguyễn Thị Hồng T10 (8 Bình) số tiền 25.295.000 đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Nguyễn Văn N1 (cô Củ) số tiền 9.085.000 đ (Chín triệu không trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Huỳnh Công C1 (Cần) số tiền 1.440.000 đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Đặng Thị Thu C2 (chị 2 Yến) số tiền 14.055.000 đ (Mười bốn triệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Lê Ngọc L2 (Phương năm Quýt) số tiền 8.160.000 đ (Tám triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

Dương Thị L3 (út Huệ) số tiền 20.850.000 đ (Hai mươi triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Hồ Minh T11 (Chung) số tiền 9.125.000 đ (Chín triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Huỳnh Thị D1 (Diễm cô Ba) số tiền 9.125.000 đ (Chín triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Thái Thị Còn L4 (bà út Lẹ) số tiền 2.130.000 đ (Hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

Nguyễn Kim T12 (chị Thủy) số tiền 22.290.000 đ (Hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng).

Nguyễn Thành T13 (Tâm em chị Thủy) số tiền 8.580.000 đ (Tám triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Nguyễn Thị C3 (8 Lộc) số tiền 19.030.000 đ (Mười chín triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Trần Thị T14 (bác 2 Đắc) số tiền 8.580.000 đ (Tám triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Nguyễn Thị Thúy L5 (chị vợ Hải) số tiền 25.740.000 đ (Hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

Huỳnh Thị Diễm M (Diễm My) số tiền 7.700.000 đ (Bảy triệu bảy trăm ngàn đồng).

Trịnh Thị Ngọc S1 (thiếm 10) số tiền 19.955.000 đ (Mười chín triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Hồ Thị Thu L6 (út Vui) số tiền 11.955.000 đ (Mười một triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Lê Văn Bé S1 (chú Nhỏ) số tiền 5.130.000 đ (Năm triệu một trăm ba mươi ngàn đồng).

Nguyễn Thị D2 (chị Mến) số tiền 5.320.000 đ (Năm triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Cao Thị Hồng C3 (dì Năm) số tiền 610.000 đ (Sáu trăm mười ngàn đồng).

Hồ Thị Hồng T17 (Hồng Thắm) số tiền 13.000.000 đ (Mười ba triệu đồng)

Nguyễn Thị N2 (sáu Mườn) số tiền 3.170.000 đ (Ba triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).

Lê Văn H5 (Hà) số tiền 16.410.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng).

Nguyễn Tấn L7 (Mẫm) số tiền 5.115.000 đ (Năm triệu một trăm mười lăm ngàn đồng).

Nguyễn Thị Bé Thảo (thím An) số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Nguyễn Thị Cẩm N5 (Lâm - Tài) số tiền 1.340.000đ (Một triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

Huỳnh Thị Cẩm N6 (Nương) số tiền 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm ngàn đồng).

Dương Thị T18 (năm Quýt) số tiền 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm ngàn đồng)

Phạm Thị Hồng H6 (chị Út) số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Lê Hồng P2 (vợ Hiền) số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Phạm Văn T20 (dượng Năm) số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Hồ Văn H7 (6 Quàng) số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Đặng Thị Hồng N7 (anh Bé) số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Võ Thị Yến A2 (cô Oanh) số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Bùi Ngọc D4 (cô Diễm) số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Phạm Thị T21 (bà năm Khỏe) số tiền 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Lê Thị S2 (dì Năm) số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thị K và anh Bùi Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền: 781.950.000 đồng (Bảy trăm tám mươi mốt triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Q2 (chú Tùng) có trách nhiệm trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 3.020.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

Buộc bà Lê Thị Thúy H3 (Cẩm Ta) trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Buộc bà Lê Ánh T15 có tránh nhiệm trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Buộc bà Hồ Thị Linh T4 (Tâm) có trách nhiệm trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 5.530.000 đồng (Năm triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T19 (Thùy Em) có trách nhiệm trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Buộc bà Trần Thị Kiều T5 (Út Hậu) trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Buộc bà Đặng Thị A (bà Út Một) có tránh nhiệm trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 3.360.000 đồng (Ba triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

Buộc bà Trịnh Thị B1 (bà Ba Mọt) có trách nhiệm trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Buộc bà Huỳnh Thị S (Tú) trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị B2 (bà Năm) có tránh nhiệm trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Buộc ông Lê Văn Bé N4 (chú Bự) có trách nhiệm trả bị cáo Nguyễn Thị K số tiền: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) mà anh Bùi Thanh P đã nộp để đảm bảo thi hành án. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/01/2018 và biên lai thu tiền số 000165 ngày 25/01/2018.

4. Án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị K nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị K, anh Bùi Thanh P nộp 35.278.000 đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng)

Nguyễn Thị Kim Q2; Hồ Thị Linh T4; Nguyễn Thị Thùy T19; Trần Thị Kiều T5; Huỳnh Thị S; Lê Văn Bé N4; Nguyễn Thị B2 mỗi người nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Lê Thị Thúy H3; Lê Ánh T15 mỗi người nộp 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn nộp tiền án phí đối đối bà Đặng Thị A; bà Trịnh Thị B1 do bà Đặng Thị A, bà Trịnh Thị B1 là người cao tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&TAH TAT
- Sở Tư pháp
- VKSND huyện
- Đội Tham mưu tổng hợp thuộc CA huyện
- Chi cục THA.DS huyện
- Bị cáo, người tham gia TT.
- Lưu HS

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Huỳnh Công Hảo